TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG
KHOA KINH TẾ - QUẢN TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

Tên học phần (tiếng Việt)	: Pháp luật đại cương
Tên học phần(tiếng Anh)	: Introduction to Laws
Mã học phần	: 00042
Thuộc khốikiến thức	Đại cương □; Cơ sở ngành □; Ngành □; Chuyên ngành □; Tốt nghiệp □
Khoa, Bộ môn phụ trách	: Khoa Kinh tế - Quản trị, Bộ môn Luật
Số tín chỉ (LT, TH, Tự học)	: 2(2,0,4)
Số giờ lý thuyết	: 30
Số giờ thực hành	: 0
Số giờ tự học	: 60
Học phần tiên quyết	: Không
Học phần học trước	: Không

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

(Trình bày ngắn gọn vai trò, vị trí học phần)

Học phần Pháp luật đại cương được thiết kế giảng dạy cho sinh viên không chuyên ngành luật. Học phần này cung cấp những kiến thức chung nhất về nhà nước và pháp luật, bao gồm các vấn đề: nguồn gốc, bản chất, chức năng, bộ máy, hình thức của nhà nước; nguồn gốc, bản chất, vai trò, hình thức, nguồn của pháp luật; quy phạm pháp luật; quan hệ pháp luật; thực hiện pháp luật; vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí; ý thức pháp luật; các lĩnh vực pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Course objectives)

(*Xác định các mục tiêu chung của học phần, không chi tiết, gồm các mục tiêu về kiến thức/kỹ năng/thái độ và mức tự chủ, trách nhiệm*)

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có:

Ký hiệu (Ox)	Mục tiêu học phần
Kiến thức	
O1	Biết và hiểu được những vấn đề lý luận chung về nhà nước và pháp luật.
O2	Áp dụng được nội dung các quy định pháp luật trong một số lĩnh vực pháp luật trong các tình huống phổ biến.
Kỹ năng	
O3	Tra cứu cập nhật được các quy định pháp luật
Mức tự chủ và trách nhiệm	
O4	Có ý thức pháp luật, ứng xử có trách nhiệm đối với nhà nước và xã hội

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes - CLOs)

(*Cụ thể hóa mục tiêu cụ thể, gồm các chuẩn đầu ra về kiến thức/kỹ năng/thái độ và mức tự chủ, trách nhiệm*)

Ox	CLOx	PLOx
Kiến thức		
O1	**CLO1:** Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức, kiểu, vai trò của nhà nước và pháp luật;	**PLO3**
	CLO2: Sinh viên biết được tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Việt Nam hiện nay.	
	CLO3: Sinh viên phân tích được quy phạm pháp luật; quan hệ pháp luật; thực hiện pháp luật; ý thức pháp luật; vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí; pháp chế, nhà nước pháp quyền;	

	CLO4: Sinh viên biết và hiểu được các nội dung cơ bản của các lĩnh vực pháp luật khác nhau trong hệ thống pháp luật Việt Nam	
O2	**CLO5:** Sinh viên biết thu thập tài liệu, xử lý các thông tin và đánh giá các tình huống pháp lý.	**PLO2; PLO3**
	CLO6: Sinh viên có khả năng tổ chức hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật tới cá nhân, cộng đồng và xã hội.	
Kỹ năng		
O3	**CLO7:** Có khả năng lập luận, thuyết trình các vấn đề nhà nước và pháp luật trước mọi người.	**PLO3** **PLO4** **PLO5** **PLO6** **PLO8** **PLO9**
Mức tự chủ và trách nhiệm		
O4	**CLO8:** Xây dựng ý thức đúng đắn trong việc nhìn nhận, đánh giá các hiện tượng chính trị, pháp lí trong đời sống xã hội;	**PLO8** **PLO10**
	CLO9: Hình thành tính chủ động, tự tin, bản lĩnh cho sinh viên;	
	CLO10: Hình thành lối sống có trách nhiệm trong việc thực hiện các nghĩa vụ đối với nhà nước và xã hội. Có ý thức sống và làm việc theo hiến pháp, pháp luật. Biết phê phán những hành vi vi phạm pháp luật .	

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH DẠY HỌC (Course content, Lesson plan)

Buổi học (3 tiết)	Nội dung	CLO	Hoạt động dạy và học	Hoạt động đánh giá (Ax)

1	**Chương 1: Khái niệm, nguồn gốc, đặc điểm, bản chất của nhà nước** 1.1. Khái niệm nhà nước 1.2. Nguồn gốc nhà nước *1.2.1. Học thuyết thần quyền* *1.2.2. Học thuyết gia trưởng* *1.2.3. Học thuyết khế ước xã hội* *1.2.4. Học thuyết Mác – Lênin* 1.3. Đặc điểm của nhà nước 1.4. Bản chất của nhà nước	CLO 1,2	- Thuyết giảng - Thảo luận	A1.1 A1.2
2	**Chương 2: Chức năng, hình thức và kiểu nhà nước** 2.1. Chức năng nhà nước 2.2. Hình thức nhà nước 2.3. Kiểu nhà nước	CLO 1,2,3,4	- Thuyết giảng - Thảo luận	A1.1 A1.2
3	**Chương 3: Bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam** 3.1. Khái niệm nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 3.2. Bản chất nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 3.3. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 3.4. Bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	CLO 1,2,4	- Thuyết giảng - Thảo luận	A1.1 A1.2

4	**Chương 4. Khái niệm, thuộc tính, hình thức pháp luật, quan hệ pháp luật** 3.1. Khái niệm pháp luật 3.2. Thuộc tính pháp luật *3.2.1. Tính quy phạm, phổ biến* *3.2.2. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức* *3.2.3. Tính được đảm bảo thực hiện bởi nhà nước.* 3.3. Hình thức pháp luật *3.3.1. Tập quán pháp* *3.3.2. Tiền lệ pháp (án lệ)* *3.3.3. Văn bản quy phạm pháp luật* 3.4. Quan hệ pháp luật *3.4.1. Chủ thể của quan hệ pháp luật* *3.4.2. Nội dung của quan hệ pháp luật* *3.4.3. Khách thể của quan hệ pháp luật*	CLO 1,2, 4	- Thuyết giảng - Thảo luận	A1.1 A1.2
5	**Chương 5. Quy phạm pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật** 5.1. Quy phạm pháp luật *5.1.1. Khái niệm quy phạm pháp luật* *5.1.2. Đặc điểm quy phạm pháp luật* *5.1.3. Cấu trúc của quy phạm pháp luật*	CLO 1,2, 4	- Thuyết giảng - Thảo luận	A1.1 A1.2

	5.2. Văn bản quy phạm pháp luật *5.2.1. Khái niệm văn bản quy phạm pháp luật* *5.2.2. Đặc điểm văn bản quy phạm pháp luật* *5.2.3. Phân loại văn bản quy phạm pháp luật* *5.2.4. Mối quan hệ giữa các văn bản quy phạm pháp luật*			
6	**Chương 6. Thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý** 6.1. Thực hiện pháp luật 6.2. Vi phạm pháp luật 6.3. Trách nhiệm pháp lý	CLO 1,2, 4	- Thuyết giảng - Thảo luận	A1.1 A1.2
7	**Chương 7. Pháp luật dân sự và tố tụng dân sự** 7.1. Pháp luật dân sự *7.1. Những quy định chung của luật dân sự* *7.2. Những nội dung cơ bản của luật dân sự* 7.2. Luật tố tụng dân sự *7.2.1. Những quy định chung của Luật tố tụng dân sự* *7.2.2. Chủ thể của Luật tố tụng dân sự* *7.2.3. Thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự*	CLO 1,2, 3, 4	- Thuyết giảng - Thảo luận - Thuyết trình	A1.1 A1.2 A1.3

8	**Chương 8. Pháp luật hình sự và tố tụng hình sự** 8.1. Pháp luật hình sự *8.1. Đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh* *8.2. Tội phạm và phân loại tội phạm* *8.3. Cấu thành tội phạm* *8.4. Trách nhiệm hình sự* *8.5. Hình phạt và các biện pháp tư pháp* 8.2. Luật tố tụng hình sự *8.1. Cơ quan tiến hành tố tụng* *8.2. Người tiến hành tố tụng* *8.3. Người tham gia tố tụng*	CLO 1,2, 3, 4	- Thuyết giảng - Thảo luận - Thuyết trình	A1.1 A1.2 A1.3
9	**Chương 9. Pháp luật hành chính và tố tụng hành chính** 9.1. Pháp luật hành chính *9.1. Những quy định chung của luật hành chính* *9.2. Những nội dung cơ bản của luật hành chính* 9.2. Luật tố tụng dân sự *9.2.1. Người tiến hành và người tham gia tố tụng hành chính* *9.2.2. Thẩm quyền giải quyết các vụ việc hành chính* *9.2.3.Quá trình tố tụng hành chính*	CLO 1,2, 3, 4	- Thuyết giảng - Thảo luận - Thuyết trình	A1.1 A1.2 A1.3

10	**Chương 10. Pháp luật lao động và một số lĩnh vực pháp luật khác** 10.1. Pháp luật lao động *10.1. Những quy định chung về Luật lao động* *10.2. Những nội dung cơ bản của Luật lao động* 10.2. Một số lĩnh vực pháp luật khác	CLO 1,2, 3, 4	- Thuyết giảng - Thảo luận - Thuyết trình	A1.1 A1.2 A1.3

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

Chương 1: SV đọc tài liệu Giáo trình pháp luật đại cương, Trường Đại học Sư Phạm, Nxb. Đại học Sư phạm (2018) từ trang 9 – 12.

Chương 2: SV đọc tài liệu Giáo trình pháp luật đại cương, Trường Đại học Sư Phạm, Nxb. Đại học Sư phạm (2018) từ trang 13 – 26.

Chương 3: SV đọc tài liệu Giáo trình pháp luật đại cương, Trường Đại học Sư Phạm, Nxb. Đại học Sư phạm (2018) từ trang 27 – 36.

Chương 4: SV đọc tài liệu Giáo trình pháp luật đại cương, Trường Đại học Sư Phạm, Nxb. Đại học Sư phạm (2018) từ trang 39 – 45; 64-71.

Chương 5: SV đọc tài liệu Giáo trình pháp luật đại cương, Trường Đại học Sư Phạm, Nxb. Đại học Sư phạm (2018) từ trang 46 – 73.

Chương 6: SV đọc tài liệu Giáo trình pháp luật đại cương, Trường Đại học Sư Phạm, Nxb. Đại học Sư phạm (2018) từ trang 72 – 84.

Chương 7: SV đọc tài liệu Giáo trình pháp luật đại cương, Trường Đại học Sư Phạm, Nxb. Đại học Sư phạm (2018) từ trang 89 – 128.

Chương 8: SV đọc tài liệu Giáo trình pháp luật đại cương, Trường Đại học Sư Phạm, Nxb. Đại học Sư phạm (2018) từ trang 150 – 175.

Chương 9: SV đọc tài liệu Giáo trình pháp luật đại cương, Trường Đại học Sư Phạm, Nxb. Đại học Sư phạm (2018) từ trang 176 – 201.

Chương 10: SV đọc tài liệu Giáo trình pháp luật đại cương, Trường Đại học Sư Phạm, Nxb. Đại học Sư phạm (2018) từ trang 129 – 149; 202-317.

ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Hoạt động đánh giá	Phương pháp đánh giá	CLO	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Điểm danh đi học đầy đủ	CLO4	10%
	A1.2. Hoạt động trên lớp	CLO4	10%
	A1.3. Thuyết trình nhóm	CLO1 CLO3 CLO4	20%
A2. Đánh giá tổng kết	Bài kiểm tra tự luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	*60%*
Tổng			**100%**

Công cụ đánh giá:

Rubric của thành phần đánh giá A1.1

Quá trình	8-10đ	6-7.5đ	4 – 5.5đ	0-3.5đ
Điểm danh	Đi học đầy đủ 80 - 100%	Đi học 65 - 80%	Đi học 50% - 65% các buổi điểm danh	Đi học dưới 50%

Rubric của thành phần đánh giá A1.2

Quá trình	8-10đ	6-7.5đ	4 – 5.5đ	0-3.5đ
Hoạt động trên lớp (Hỏi bài cũ, bài mới và làm bài tập tại lớp)	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 3 lần trở lên	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 2 lần	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 1 lần	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 0 lần

Rubric của thành phần đánh giá A1.3

Quá trình	8-10đ	6-7.5đ	4 – 5.5đ	0-3.5đ

Thuyết trình nhóm	- Diễn tả ý cần thuyết trình rõ ràng, rành mạch - Hiểu và trả lời đúng 80 đến 100% các câu hỏi giáo viên đưa ra - Tham gia tốt công việc của nhóm đưa ra, có nhiều ý kiến đóng góp tích cực	- Diễn tả ý cần thuyết trình khá dù còn vài chỗ chưa rõ ràng - Hiểu và trả lời đúng 60 đến 80% các câu hỏi giáo viên đưa ra - Tham gia tốt công việc của nhóm đưa ra, chưa nhiều ý kiến đóng góp tích cực	- Diễn tả ý cần thuyết trình chưa tốt, chưa rõ ràng, nhưng vẫn có chuẩn bị đầy đủ - Hiểu và trả lời đúng 40 đến 60% các câu hỏi giáo viên đưa ra - Có tham gia công việc của nhóm đưa ra, nhưng không đóng góp ý kiến	- Không chuẩn bị bài thuyết trình - Không trả lời được câu hỏi giáo viên đưa ra - Không tham gia vào công việc của nhóm

6. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo qui định chung của trường.
- Sinh viên đọc trước slide bài giảng của học phần và những tài liệu theo yêu cầu của giảng viên trước mỗi buổi học.
- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn trên lớp, và các bài kiểm tra tại lớp: các điểm này sẽ được đánh giá vào cột điểm quá trình của sinh viên.

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

7.1. Giáo trình dạy học

1) Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh (2018), *Giáo trình pháp luật đại cương*, Nxb. Đại học Sư phạm.

7.2. Tài liệu tham khảo

7.3. Websites tham khảo

8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ BÀI TẬP HOẶC THỰC HÀNH

1) Laptop

2) Slides

3) Máy chiếu

4) Viết và bảng

5) Micro

Tp.HCM, ngày tháng năm 202…

Trưởng Khoa	**P.Trưởng Bộ môn**	**Giảng viên 2**	**Giảng viên 1**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*	*(Ký và ghi rõ họ tên)*	*(Ký và ghi rõ họ tên)*